TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C S** **TỈNH G L**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 19/3/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CH S, TỈNH G L

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiếu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nay H'Chim, Cán bộ Trung tâm y tế huyện Ch S, tỉnh G L.
2.Ông Siu Tơ Lul, Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến M – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST – HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXXST – HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ), sinh năm 1989; tại huyện Ch S, tỉnh G L; nơi cư trú: thôn A Đ, xã I BL, huyện Ch S, tỉnh G L ; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Đặng Thị L (đã chết); có vợ: Hồ Thị Th và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; nhân thân: Ngày 17/5/2007, phạm tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 198 ngày 26/12/2007 Tòa án nhân dân tỉnh G L tuyên phạt 05 năm tù giam. T kháng cáo ngày 16/4/2008, Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đ N xét xử, giữ nguyên bản án sơ thẩm, tuyên phạt T 05 năm tù giam, đến ngày 30/8/2010 được tha tù, đã được xóa án tích; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2018 đến ngày 09/11/2018; bị tạm giam từ ngày 09/11/2018 cho đến nay, có mặt.

2/Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R), sinh năm 1985; tại huyện Ch S, tỉnh G L; nơi cư trú : thôn Ph H , xã I BL , huyện Ch S , tỉnh G L ; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng T và bà Đặng Thị M ỹ L; có vợ: Lê Thị H và 03

con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/12/2018 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Võ Thanh Ph, sinh năm 1972

Trú tại: Tổ dân phố 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L.Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:**

1/Bà Đặng Thị Mỹ L (mẹ ruột bị cáo Ph), sinh năm 1963.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.

2/Chị Hồ Thị Th, là vợ bị cáo T.

Trú tại: thôn A Đ, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.

- Người làm chứng:

1/Anh Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1994.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.

2/Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn A Đ, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.

3/Chị Nguyễn Thị My M, sinh năm 1984.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Có mặt.

4/Anh Nguyễn Trọng Tr, sinh năm 1978.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt.

5/Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1975.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt.

6/Anh Văn Viết Q, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2000.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt.

7/Chị Nguyễn Nhật Q, sinh năm 1997.

Trú tại: thôn 4, xã Ia BL, huyện Ch S, tỉnh G L. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 11/02/ 2018, ông Võ Thanh Ph, sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Ch S, huyện Ch S, tỉnh G L đến nhà chị Nguyễn Thị My M, sinh năm 1984, trú tại Thôn 4, xã Ia Bl để lấy tiền nợ, do trước đây chị M mượn của ông Ph 120.000.000 đồng nhưng đến hẹn chưa trả. Khi đến, chị M không có ở nhà, ông Ph gặp bà Trần Thị S, là mẹ chồng của chị M. Ông Ph đứng ngoài đường liên thôn, trước cổng nhà chị M chửi mắng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi ông Ph đang đứng trước cổng nhà chị M thì Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph, là cháu nội bà S, thấy ông Ph đang đứng chửi. Ph và T bức xúc, Ph liền lấy đoạn cây muồng, dài 70cm, tròn, đường kính 04 cm, thân cây chắc ở trước sân nhà mẹ Ph, thấy Ph lấy đoạn cây, T biết là Phúc lấy để đánh ông Ph, T cũng lấy con dao (loại dao rựa, dài khoảng 60 cm, cán dao tròn bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi dao quắm), Ph cầm gậy đi trước, T chạy theo sau. Khi đến chỗ ông Ph đứng, Ph cầm đoạn cây đánh vào vùng sau lưng, đầu của ông Ph, ông Ph bị đánh ngã ra đường liên thôn, trước nhà bà S, ông Ph dùng tay đỡ lên đầu, lúc này T

dùng dao rựa chém vào lưng ông Ph khoảng 03 nhát, Ph cầm đoạn cây đánh liên tiếp vào người, tay, đầu ông Ph. Sau khi bị T và Ph đánh, ông Ph vùng bỏ chạy về hướng ủy ban nhân dân xã Ia BL, T và Ph đuổi theo một đoạn rồi dừng lại, T chạy vào vườn của anh Trương Thanh S (sinh năm: 1978, trú tại thôn 4, xã Ia BL, cách hiện trường khoảng 150m) vứt con dao vào vườn cà phê, rồi đi về. Sau đó, ông Ph được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh G L, đến ngày 13/02/2018, thì xuất viện. Còn Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Ph bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 23/3/2018, ông Võ Thanh Ph có đơn yêu cầu giám định mức độ tổn hại sức khỏe và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 26/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S ra Quyết định số: 67, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh G L giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Võ Thanh Ph.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 60/TgT-TTPYGL ngày 30/3/2018, kết luận thương tích của Võ Thanh Ph như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trán thái dương trái kích thước (3x0,2)cm, sẹo liền, ảnh hưởng thẩm mỹ, dính tổ chức bên dưới: 12% (M IV.1-T63).

- Bốn sẹo vết thương phần mềm: Một vết đỉnh thái dương trái kích thước (2x0,2)cm; một vết đỉnh sau trái kích thước (3x0,3)cm; Một vết dưới vai lưng phải kích thước (3x0,2)cm và một vết mặt lưng khớp liên đốt 1, 2 ngón II bàn tay phải kích thước (1,3x0,2)cm, sẹo liền: 2% (M I.1-T63).

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 14% (Mười bốn phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo Thông tư 20/2014/TT-BYT.

Sau khi bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S ra Quyết định truy nã bị can số 01 ngày 08/5/2018 đối với Nguyễn Văn T. Hết thời hạn điều tra nhưng chưa bắt được Nguyễn Văn T. Ngày 12/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Văn T.

Ngày 06/11/2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đã tự nguyện đến Công an huyện Ch S đầu thú.

Ngày 08/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự số: 02, Quyết định phục hồi điều tra bị can số: 02 đối với bị can Nguyễn Văn T.

Ngày 03/12/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S ra quyết định khởi tố bị can số 05/QĐ đối với Nguyễn Hữu Ph.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích của mình, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định tỉ lệ thương tật của bị hại, các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Theo bản cáo trạng số 05/CT – VKS ngày 30/01/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, tỉnh G L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác

Đ) và Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R) về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ) từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R) từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

Về phần dân sự: Không đề cập.
Về vật chứng: Không đề cập.

Về phần án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

-Những người làm chứng: Chị Nguyễn Thị My M, anh Nguyễn Hữu Đ và anh Nguyễn Văn L đều có ý kiến phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo.

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Mỹ L và chị Hồ Thị Th đều thừa nhận, do các bị cáo tác động nên có bỏ mỗi người số tiền là 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để bồi thường cho ông Ph tổng cộng là 14.000.000đ thay cho các bị cáo. Hôm nay bà L và chị Th không yêu cầu giải quyết buộc các bị cáo phải trả lại số tiền trên. Bà L và chị Th đều xin được giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ch S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph tại phiên tòa được thể hiện:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 11/02/2018, vì bực tức việc ông Võ Thanh Ph đứng trước cổng nhà bà Trần Thị S (là bà nội của Tài và Ph) đòi nợ và chửi mắng, nên Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đã sử dụng hung khí nguy hiểm là 01 con dao, loại dao rựa, dài khoảng 60 cm, cán dao tròn bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi dao quắm và 01 đoạn cây muồng, dài 70cm, tròn, đường kính 04 cm, thân cây chắc, đánh, chém ông Võ Thanh Ph. T dùng dao rựa chém vào lưng ông Ph khoảng 03 nhát còn Phúc cầm đoạn cây đánh liên tiếp vào người, tay, đầu ông Ph nhiều nhát gây thương tích, làm cho ông Võ Thanh Ph tổn hại 14% sức khỏe. Sau khi gây thương tích cho ông Ph thì T và Ph bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 06/11/2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đã tự nguyện đến Công an huyện Ch S đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, những người liên quan; phù hợp với giấy chứng nhận giám định pháp y của Trung tâm pháp y tỉnh G L và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đã có hành vi dùng dao và đoạn cây đánh, chém vào cơ thể ông Ph, làm ông bị thương, tổn hại 14% sức khỏe (Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 60 ngày 30/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh G L). Ông Ph có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố đối với các bị cáo.

Vì vậy, bị cáo Ph và bị cáo T đã phạm tội: "Cố ý gây thương tích" . Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch S truy tố.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khoẻ của công dân được nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất bình.

Mặc dù, hành vi gây thương tích của các bị cáo gây thiệt hại cho sức khoẻ của ông Ph là 14 %, nhưng các bị cáo đã dùng dao và cây gậy là loại hung khí nguy hiểm (theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tại tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao) để phạm tội đối với ông Ph. Vì vậy, phải coi đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện một tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức, vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau để cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Nguyễn Hữu Ph khi thấy ông Ph đứng chửi bà Trần Thị S (bà S là bà nội của Ph), Phúc lấy đoạn cây mục đích đánh ông Ph, Nguyễn Hữu Ph là người trực tiếp dùng đoạn cây đánh ông Ph đầu tiên và cùng T gây thương tích cho ông Ph, làm ông tổn hại 14% sức khỏe. Còn đối với bị cáo Nguyễn Văn T: Mặc dù không bàn bạc trước, nhưng khi thấy Nguyễn Hữu Ph lấy đoạn cây, T hiểu mục

đích của Ph là đánh ông Ph, T cũng nhặt lấy con dao chạy theo sau Ph, và cùng Ph đánh ông Ph gây thương tích và làm ông tổn hại 14% sức khỏe. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm. Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo thì bị cáo T có vai trò ngang bị cáo Ph trong vụ án này.

[3]Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Ph đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn T là người có nhân thân xấu. Ngày 17/5/2007, bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích, tại bản án số 198 ngày 26/12/2007 Tòa án nhân dân tỉnh G L tuyên phạt 05 năm tù giam. Đến ngày 30/8/2010, T được tha tù, đã được xóa án tích. Lẽ ra, T phải lấy đây làm bài học cho bản thân, tu dưỡng, chịu khó lao động để có ích cho gia đình và xã hội, nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội.

[4]Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Hữu Ph và bị cáo Nguyễn Văn T đều chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Các bị cáo tích cực vận động gia đình bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú. Hơn nữa, bị hại cũng có một phần lỗi (Chị M là người nợ tiền bị hại, đến hạn chị M không trả, lẽ ra ông Ph phải giải quyết theo quy định của pháp luật, nhưng ông lại tự đến nhà chị chửi bới, xúc phạm mẹ chồng chị M và cũng là bà nội của các bị cáo). Vì vậy, cần xem đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[5]Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ) từ 30 (ba mươi) tháng tù đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

-Bị cáo Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R) từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù.

[6]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, cần xem xét.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức tù tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo T có nhân thân xấu hơn bị cáo Ph. Do đó, cần xử phạt bị cáo T nghiêm khắc hơn bị cáo Ph là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho ông Võ Thanh Ph 14.000.000đ (mười bốn triệu đồng). Ông Ph và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì về phần trách nhiệm dân sự, do đó, Hội đồng xét xử miễn xét. Phần tiền bà Đặng Thị Mỹ L và chị Hồ Thị Th bỏ ra bồi thường cho bị hại thay cho các bị cáo, nếu sau này không thỏa thuận được, có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 áo thun ngắn tay, sọc ngang, đen trắng, phía sau lưng tại sọc ngang thứ 3 có 01 vết rách kích thước dài 2,5cm, trên áo có vết loang màu thẫm, cổ áo trong nhãn ghi "Aberceromobie" và 01 áo khoác, dài tay màu xanh rêu, phía sau áo (lưng) có 03 vết rách , vết rách thứ nhất dài 01cm, vết thứ 2 dài 03cm, vết thứ 3 dài 3,5cm, cổ áo trong có ký hiệu nhãn ghi "Mingshicaizi" là tài sản của ông Võ Thanh Ph. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Ch S đã ra quyết định trả lại 02 chiếc áo trên cho ông Ph là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 con dao, loại dao rựa, dài khoảng 60 cm, cán dao tròn bằng tre, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, mũi dao quắm, Nguyễn Văn T lấy ở trước sân nhà bà Đặng Thị Mỹ L, T dùng chém gây thương tích cho ông Võ Thanh Ph, sau đó ném ở khu vực gần hiện trường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện (BL: 136), nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với 01 đoạn cây muồng, dài 70cm, tròn, đường kính 04 cm, thân cây chắc, Nguyễn Hữu Ph lấy đoạn cây ở đống củi, trước sân nhà bà Đặng Thị Mỹ L, Phúc cầm đánh gây thương tích cho ông Ph, sau đó ném vào đống lửa bên đường, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không phát hiện (BL: 136), nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[9]Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ) và bị cáo Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ) và bị cáo Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R), xử phạt:

-Bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác Đ) 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 06/11/2018.

-Bị cáo Nguyễn Hữu Ph (tên gọi khác R) 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 07/12/2018.

2. Vềphần dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

3. Về vật chứng: Hội đồng xét xử miễn xét.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về kiến nghị: Không.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi , nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Võ Thanh Ph là bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
-Bị cáo;
- Bị hại;
-NCQLNVLQ;
-VKSND huyện Ch S;
-CA huyện Ch S;
-THAHS;
-CC.THADS huyện Ch S;
- TAND tỉnh G L;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Hiếu